

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU KIMMY FARM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU KIMMY FARM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIMMY FARM IMPORT EXPORT AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIMMY FARM

2. Mã số doanh nghiệp: 3801278789

3. Ngày thành lập: 14/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số Nhà 686, Thôn 2, Xã Nghĩa Trung, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0966902229

Fax:

Email: contact@kimmyfarm.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm nông, lâm sản và động vật mà pháp luật cấm, hạn chế kinh doanh)	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: bán buôn các loại đậu, củ nghệ, dừa sấy, dừa bột,...	4631
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán hạt điều rang các loại, nhân sống, vỏ lụa, điều phế phẩm, các loại tôm, cá, bán các sản phẩm từ ruồi lính đen,...	4632
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Trồng cây điều	0123
12.	Trồng cây hồ tiêu	0124
13.	Trồng cây cà phê	0126
14.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128

15.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi và khai thác các chức năng của ruồi lính đen (tự chăn nuôi)	0149(Chính)
16.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi Chi tiết: Dịch vụ chăn nuôi và khai thác các chức năng của ruồi lính đen (Chăn nuôi hộ)	0162
17.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
19.	Đào tạo sơ cấp	8531
20.	Đào tạo trung cấp	8532
21.	Đào tạo cao đẳng	8533
22.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính	8559
23.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo quy định của pháp luật)	8560
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến thịt từ động vật như heo, bò, gà,..	1010
25.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến, bảo quản tôm tươi các loại, tôm khô các loại, tôm sấy các loại, vỏ tôm sấy các loại, cá tra, cá Basa, cá phi lê, ...	1020
26.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Sản xuất và chế biến hạt điều	1030
27.	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Sản xuất và chế biến bột ruồi lính đen và bột làm từ côn trùng	1061
28.	Sản xuất cà phê	1077
29.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hạt điều, dầu vỏ điều, dầu nhân điều, bã vỏ điều,...	1079
30.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn cho gia súc, cho thú nuôi từ ruồi lính đen	1080
31.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ hàng dệt, may	1399
32.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ; sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dung để cách nhiệt bằng thủy tinh; Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng	1621

33.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
34.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: In ấn, thiết kế, các Logo dùng cho ngành may, quảng cáo bằng các băng rôn, áp phích	1812
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...	5621
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Điều hành tua du lịch	7912
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
43.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
44.	Xây dựng công trình điện	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
52.	Phá dỡ	4311
53.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
56.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LỮ THANH PHONG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/12/1971 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 083071000521

Ngày cấp: 29/03/2021

Nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành
Chính về Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Số 89, Thôn Bình Trung, Xã Nghĩa Bình, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình
Phước, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 89, Thôn Bình Trung, Xã Nghĩa Bình, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình
Phước, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LỮ THANH PHONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/12/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 083071000521

Ngày cấp: 29/03/2021

Nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành
Chính về Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Số 89, Thôn Bình Trung, Xã Nghĩa Bình, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình
Phước, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 89, Thôn Bình Trung, Xã Nghĩa Bình, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình
Phước, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước